

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Bùi Thị Yến
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CPĐT VẬN TẢI
VÀ DỊCH VỤ XNK XUÂN TRƯỜNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Bùi Thị Yến
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Bùi Thị Yến

Mã SV: 1412401304

Lớp: QT1804K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP ĐT Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Tìm hiểu lý luận về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.
- ✓ Tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Đầu Tư Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường
- ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- ✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.
- ✓ Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp
- ✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán tại công ty CP Đầu Tư Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường, sử dụng số liệu năm 2017 phục vụ công tác.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty CP Đầu Tư Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 207, lô 1, Khu chung cư Vĩnh Niệm - Phường
Vĩnh Niệm - Quận Lê Chân - Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Đầu Tư Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 05 tháng 9 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 1 tháng 11 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Bùi Thị Yến

ThS. Trần Thị Thanh Phương

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Ths. Trần Thị Thanh Phương
Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Bùi Thị Yến Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Đầu Tư Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Đầu Tư Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp
- Có ý thức tự giác trong công việc, nghiêm túc, thẳng thắn và có khả năng tiếp cận với thực tiễn doanh nghiệp
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Thái độ làm việc nghiêm túc, có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài cho giáo viên hướng dẫn quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)
- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống báo được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất - kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toán công tác kế toán của đơn vị thực tập,
- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán có độ tin cậy.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn
(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	
LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.	6
1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua.	6
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua.....	7
1.2.1.1. Tài khoản sử dụng.....	7
1.2.3. Kế toán các công nợ phải thu.	9
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.	12
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.	12
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.....	12
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	14
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.	18
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.	18
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.	19
1.5. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	21
1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.....	21
1.6.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.....	21
1.6.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.....	22
CHƯƠNG 2	24
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CPĐT VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ XNK XUÂN TRƯỜNG.....	24
2.1. Khái quát về công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường.....	24
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty.....	24
2.1.2. Đặc điểm kinh doanh.....	24
2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường.....	26

2.1.5.1: Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán	26
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường.....	29
2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường.....	29
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty	41
CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY CPĐT VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ XNK XUÂN TRƯỜNG	53
3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường.....	53
3.1.1. Ưu điểm	53
3.1.2. Hạn chế.....	54
3.2. Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường	55
3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	55
3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường.....	56
3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.....	56
3.2.2.2. Giải Pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán	61
3.2.2.3 .Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi.....	63
3.2.2.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng.....	67
KẾT LUẬN.....	72

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm Từ đầy đủ	Chữ viết tắt
1	Cổ phần đầu tư	CPĐT
2	Xuất nhập khẩu	XNK
3	Trách nhiệm hữu hạn	TNHH
4	Một thành viên	MTV
5	Phiếu thu	PT
6	Hóa đơn	HĐ
7	Đơn vị tính	ĐVT
8	Tài sản cố định	TSCĐ
9	Giá trị gia tăng	GTGT
10	Tiêu thụ đặc biệt	TTĐB
11	Tài khoản	TK
12	Cung cấp dịch vụ	CCDV
13	Phương pháp	PP
14	Số hiệu tài khoản đối ứng	SHTKĐƯ
15	Ngày tháng ghi sổ	NTGS
16	Giấy báo có	GBC
17	Giấy báo nợ	GBN
18	Số thứ tự	STT
19	Số hiệu	SH
20	Ngày tháng	NT
21	Thương mại	TM

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.

Một doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ hay lớn cũng luôn gắn liền với nhiều mối quan hệ như: quan hệ với các đối tác, quan hệ với các cơ quan nhà nước và quan hệ chính với nội bộ trong doanh nghiệp,....Trong đó, quan hệ với các đối tác là các giao dịch trao đổi, buôn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Trong thời kì kinh tế nhiều biến động như hiện nay, nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Nên việc giải quyết tốt vấn đề công nợ là cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển. Vì vậy kế toán thanh toán luôn được xác định là một trong những trọng tâm của tổ chức kế toán trong doanh nghiệp. Cho nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán và quản lý công nợ là việc làm thực sự cần thiết và có ý nghĩa đối với doanh nghiệp.

Cần nắm vững các khoản phải thu khách hàng, điều chỉnh tình hình tài chính, chủ động trong các giao dịch, duy trì tốt quan hệ với các đối tác và đảm bảo không vi phạm pháp luật, phát triển được các mối quan hệ trong và ngoài doanh nghiệp. Mặt khác, căn cứ vào các khoản phải thu ta có thể đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp về khả năng thanh toán cũng như khả năng huy động vốn, tình hình chiếm dụng vốn và bị chiếm dụng vốn.

Nhận thức được tầm quan trọng của tổ chức kế toán thanh toán cùng vốn, kiến thức đã được học ở trường, nên em chọn đề tài “ **Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Đầu Tư Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường** ”. Trong quá trình viết không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được sự góp ý của thầy cô và các bạn để có thể hiểu sâu hơn về nghiệp vụ thanh toán và so sánh thực tế tại công ty với lý thuyết đã được học.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

Nghiên cứu: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán tại doanh nghiệp.

Mô tả: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CPĐT Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường

Đề xuất một số giải pháp: Giúp doanh nghiệp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CPĐT Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CPĐT Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường.

Phạm vi nghiên cứu: CPĐT Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường

Về không gian: Nghiên cứu tại công ty

- Về số liệu nghiên cứu: Năm 2017

4. Phương pháp nghiên cứu.

- ✓ Các phương pháp kế toán (Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối).
- ✓ Phương pháp thống kê và so sánh.
- ✓ Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

5. Kết cấu của khóa luận.

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận.

Nội dung nghiên cứu gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CPĐT Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CPĐT Vận Tải và Dịch Vụ XNK Xuân Trường.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.

❖ **Khái niệm thanh toán:** Là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

❖ **Phương thức thanh toán:** Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thẻ tín dụng,... theo sự thoản thuận của các bên trong giao dịch.

➤ ***Các phương thức thanh toán tiền mua hàng trong nước:***

Thông thường có 2 cách thức thanh toán là thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- **Phương thức thanh toán trực tiếp:** Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)....

- **Phương thức thanh toán chậm trả:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

➤ ***Các phương thức thanh toán tiền mua hàng nhập khẩu.***

Trong nhập khẩu hàng hóa, người ta thường dùng một trong các phương thức thanh toán quốc tế sau để thanh toán tiền hàng:

- **Phương thức chuyển tiền (Remittance):** Phương thức chuyển tiền là phương thức mà trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu.

- **Phương thức ghi sổ** (Open account): Phương thức ghi sổ là một phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản (hoặc một quyển sổ) để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ, đến từng định kỳ (tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán.

- **Phương thức nhờ thu** (Collection of payment): Phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán trong đó người bán sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng ủy thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sở hồi phiếu của người bán lập ra.

Trong phương thức thanh toán nhờ thu bao gồm: nhờ thu phiếu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.

Nhờ thu phiếu trơn (clean collection): Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hồi phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

Nhờ thu kèm chứng từ (documentary collection) là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hồi phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hồi phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

- **Phương thức tín dụng chứng từ** (documentary credit): Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận, trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (người yêu cầu mở thư tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi số tiền của thư tín dụng) hoặc chấp nhận hồi phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này xuất trình cho ngân hàng một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

❖ **Hình thức thanh toán:** Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

✓ ***Thanh toán bằng tiền mặt:*** bao gồm các loại hình thức thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,.. thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

✓ ***Thanh toán không bằng tiền mặt:*** là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: Thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng – L/C.

• ***Thanh toán bằng Séc:*** Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

• ***Thanh toán bằng ủy nhiệm thu:*** Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

• ***Thanh toán bằng ủy nhiệm chi:*** Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác,...

Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi

· trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi.

· Thanh toán bằng tín dụng – L/C: theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

· Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

(Nguồn: *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*)

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.

1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua.

- ✓ Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.
- ✓ Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.
- ✓ Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

- ✓ Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua.

➤ **Chứng từ, sổ sách sử dụng.**

- Hợp đồng bán hàng (đối với những khách hàng có giao dịch lớn/ 1 lần giao dịch).
- Phiếu xuất kho.
- Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập.
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có.
- Biên bản đối chiếu công nợ.
- Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 131.
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Sổ tổng hợp TK 131.

1.2.1.1. Tài khoản sử dụng.

TK 131: Phải thu của khách hàng.

Kết cấu TK 131: Phải thu của khách hàng.

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính. - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng. - Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán) 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền khách hàng đã trả nợ. -Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng. - Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu khách hàng - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT). - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua. - Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
<p>Số dư bên nợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền còn phải thu của khách hàng. 	<p>Số dư bên có (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

(Nguồn: TT 133/ 2016/TT-BTC)

1.2.3. Kế toán các công nợ phải thu.

*** Trường hợp bán chịu cho khách hàng:**

- Khi bán chịu vật tư, hàng hóa cho khách hàng, căn cứ vào hóa đơn VAT, kế toán ghi doanh thu bán chịu phải thu:

Nợ TK 131: số phải thu của khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 711: thu nhập bất thường

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ cho khách hàng, khách hàng trả lại hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 3331: VAT của hàng bán bị trả lại

Có TK 131: ghi giảm số nợ phải thu của khách hàng

- Khi chấp nhận chiết khấu thanh toán cho khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 635 : Chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131 : Phải thu của khách hàng

*** Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng.**

- Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131: phải thu của khách hàng

- Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: tổng số tiền hàng khách hàng phải thanh toán

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi thanh quyết trên TK 131.

*** Trường hợp khách hàng không TT bằng tiền mà TT bằng hàng.**

Nợ TK 152,153,156: (phương pháp KKTX)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 131: Phải thu khách hàng

*** Trường hợp đặc biệt nợ phải thu khó đòi.**

- Cuối niên độ của kế toán, tính số dự phòng phải thu khó đòi cho năm nay:

Nợ TK: 642-6426

Có TK 229 - 2293: dự phòng phải thu khó đòi

- Sang năm sau: tính số dự phòng phải lập trong năm và so sánh với số dự phòng năm trước đã lập.

+ Nếu không thay đổi thì không lập thêm dự phòng.

+ Nếu số dự phòng lập năm nay lớn hơn số dự phòng năm trước đã lập thì tiến hành lập thêm theo số chênh lệch.

Nợ TK 642-6426

Có TK 229 - 2293

+ Nếu số dự phòng năm nay nhỏ hơn số dự phòng năm trước đã lập thì hoàn nhập dự phòng theo số chênh lệch.

Nợ TK 229 - 2293

Có TK 642-6426

TH có dấu hiệu chắc chắn không đòi được nợ, kế toán ghi:

Nợ TK 229 - 2293

Nợ TK 642-6426

Có TK 131

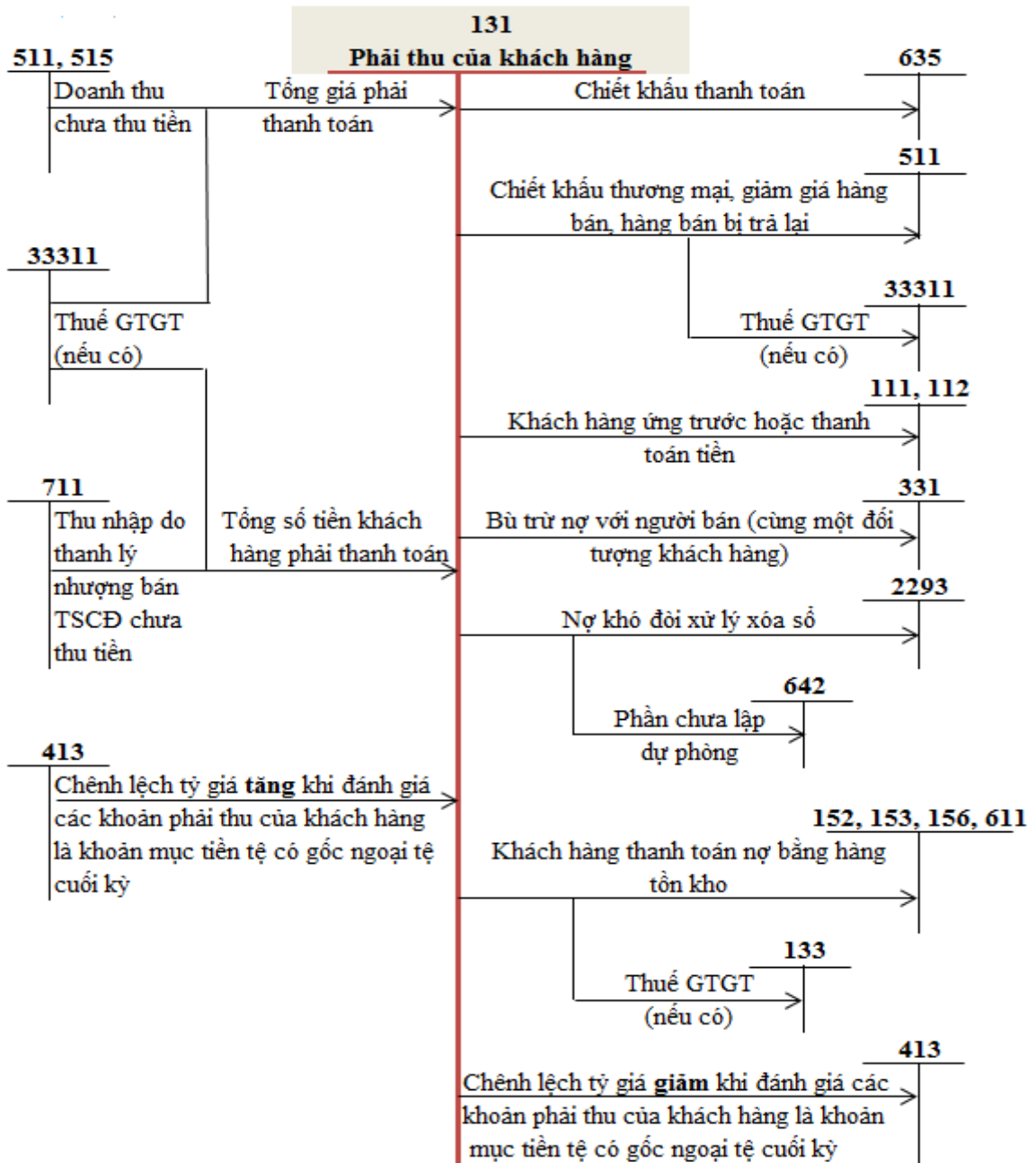
TH đã xóa sổ nhưng lại đòi thì cho vào thu nhập bất thường

Nợ TK 111,112,.....

Có Tk 711

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 3331-VAT phải nộp .Khi đó giá trị vật tư , hàng hóa bán ra gồm cả thuế VAT.

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/ 2016/TT-BTC

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.

Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người bán TSCĐ, người cung cấp dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã được ký kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình về thanh toán các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp. Không được phản ánh vào tài khoản các nghiệp vụ trả tiền ngay.

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ, vật tư, hàng hóa hoặc cho người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết của những đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khối lượng xây lắp hoàn thành được bàn giao.

Bên giao nhập khẩu ủy thác đã ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như các khoản phải trả người bán thông thường.

Những hàng hóa, vật tư, dịch vụ đã nhận được nhập kho nhưng đến cuối tháng nhưng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc có thông báo chính thức của người bán.

Khi hạch toán các khoản này, kế toán phải hạch toán chi tiết, rõ ràng các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán và người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.

➤ Chứng từ, sổ sách sử dụng.

- Các chứng từ về mua hàng hóa: Hợp đồng mua bán, (hoặc hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn GTGT) do bên bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa, sản phẩm, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận.....
- Các chứng từ thanh toán tiền hàng, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, séc, ủy nhiệm chi.....
- Sổ nhật ký chung

- Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái 331
- Biên bản đối chiếu công nợ.

➤ **Tài khoản sử dụng.**

TK 331: phải trả cho người bán

Kết cấu TK 331: Phải trả người bán:

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa và người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp. - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao. - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng. Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán. - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán. - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có há đơn hoặc thông báo giá chính thức. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán). 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp. - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc giá được thông báo chính thức. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
Số dư bên nợ (nếu có)	Số dư bên có
<ul style="list-style-type: none"> -Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể. 	<ul style="list-style-type: none"> -Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

CHÚ Ý: Khi lập bảng CĐKT, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở TK này để ghi 2 chỉ tiêu bên “ Tài sản” và bên “ Nguồn vốn”.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.

Trường hợp mua chịu:

Mua vật tư, TSCĐ: Căn cứ vào CT, HĐ, BB giao nhận..... kế toán ghi.

- **Mua hàng nội địa**

Nợ Tk 152,153,156,157,211: (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả người bán

- **Mua hàng nhập khẩu:**

Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, Thuế BVMT (nếu có), Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Nợ TK 152,153,156,157, 211: (giá mua chứ có thuế GTGT)

Có 331: Phải trả người bán

Có TK 3332: Thuế TTĐB

Có TK 3333: Thuế XNK

Có TK 3338: Thuế BVMT

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 331: Thuế GTGT Vào được khấu trừ

Có TK 3331-33312

Trả nợ cho người bán, kế toán ghi

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111: Trả bằng tiền mặt

Có TK 112: Trả bằng tiền gửi Ngân hàng

Có TK 341: Trả bằng tiền vay

Khi được hưởng chiết khấu, giảm giá trả lại vật tư , hàng hóa cho người bán , kế toán ghi :

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 152 ,155,156

Có Tk 133 : Thuế VAT được khấu trừ

Trường hợp ứng trước tiền mua hàng.

Khi ứng tiền trước cho người bán để mua hàng

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111,112:

Nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước

Nợ TK 152,153,156,... Nhập kho

Nợ TK 211: Mua TSCĐ

Nợ TK 133:Thuế VAT được khấu trừ

Có 331: Phải trả người bán

Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước

+) Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị hàng mua thì DN phải trả số tiền còn thiếu.

Nợ TK 331: trả nợ còn thiếu nhà cung cấp

Có TK 111,112, 341

+) Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu

Nợ TK 111,112,341

Có TK 331: Phải trả nhà cung cấp

Nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước: vì không cung cấp được hàng hóa dịch vụ.

Nợ TK 111,112 :

Có TK 331: phải trả người bán

Nhận dịch vụ cung cấp: (Chi phí vận chuyển Hàng hóa, điện nước, điện thoại.... của người bán) nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156 : Hàng Hóa

Nợ TK 241 : XDCB

Nợ Tk 242 : Chi phí trả trước

Nợ TK 642,635,811:

Nợ TK 133 :

Có TK 331:

Khoản chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 515: Doanh Thu hoạt động tài chính

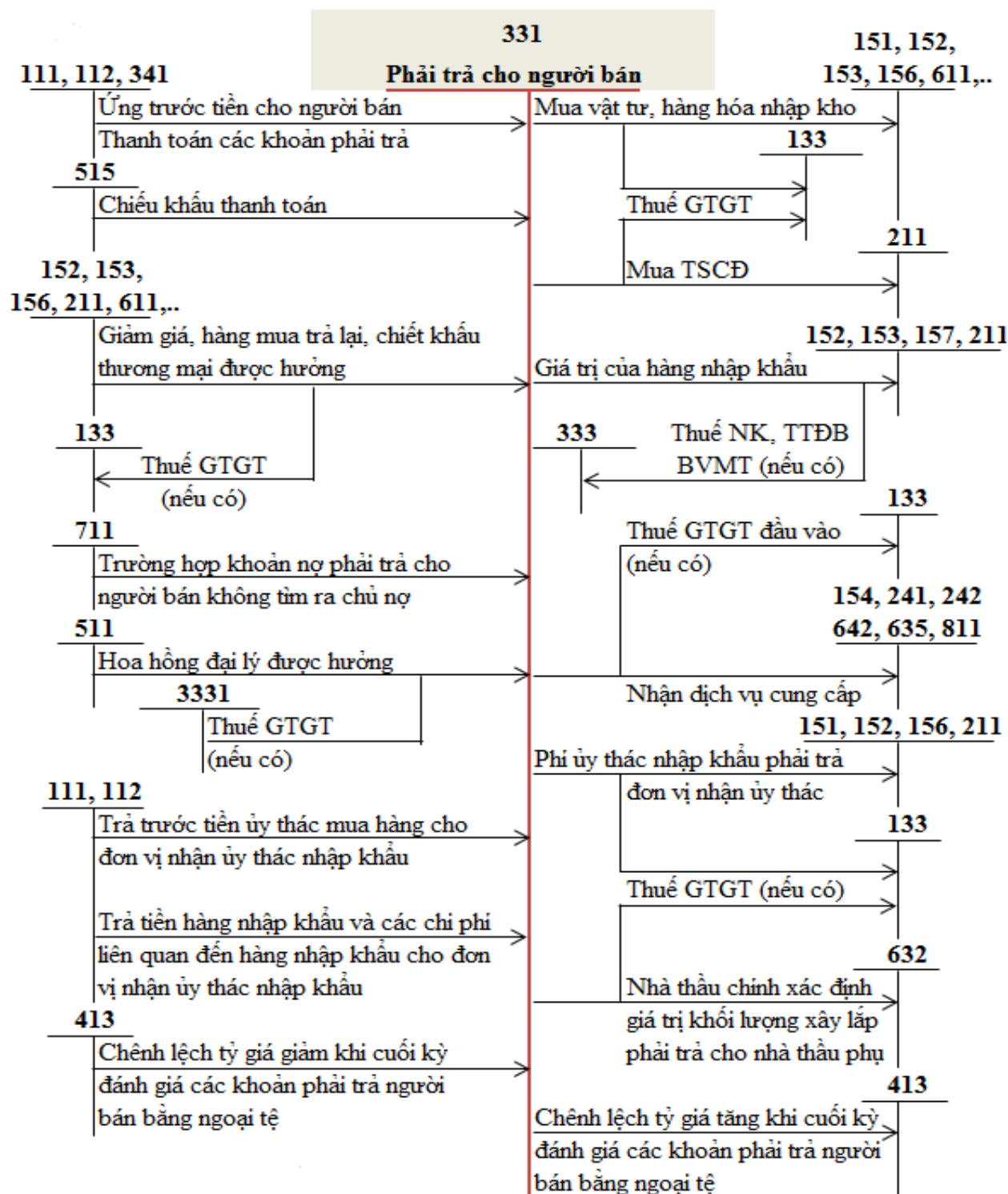
Trường hợp nợ phải trả người bán nhưng không ai đòi, kế toán ghi tăng thu nhập khác.

Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 771: Thu nhập khác

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 133-VAT đầu vào được khấu trừ. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa mua vào và giá trị hàng mua trả lại là giá bao gồm cả VAT.

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT 133/2016/TT-BTC

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

✓ Khi phát sinh doanh thu , thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỉ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi :

Nợ TK 131 : Tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511 , 711 : Tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

✓ Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng : -
Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán , ghi :

Nợ TK 111, 112: Tỉ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Chi phí tài chính

Có Tk 131 :Tỉ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

✓ Khi thu các khoản nợ phải thu :

Nợ TK 111,112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN :

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá , ghi :

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá , ghi

Nợ TK 131

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

✓ Khi mua vật tư hàng hóa , TSCĐ , dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ , căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch :

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có 331 : Phải trả người bán

✓ Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ nợ phải trả người bán :

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111 ,112 (tỷ giá ghi sổ kế toán).

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111 112

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Có TK 331

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

1.5. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đơn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kì hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỉ luật.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Tổ chức hệ thống tài khoản , hệ thống , sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua , người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

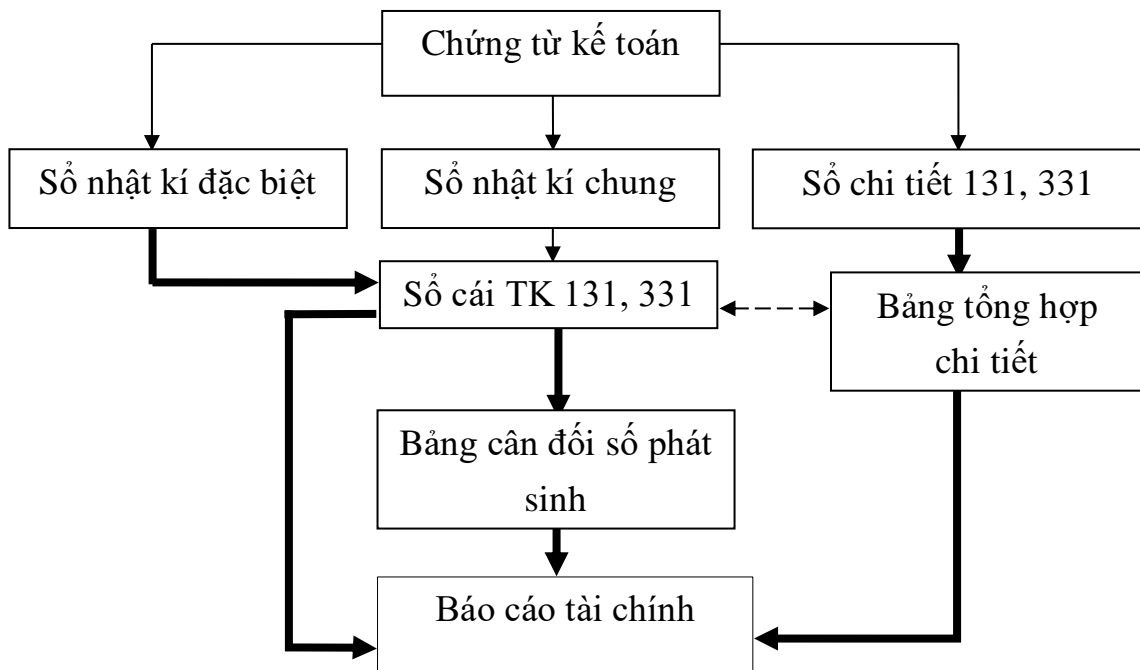
1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.

1.6.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký ghi vào Sổ Cái các tài khoản liên quan. Các loại sổ chủ yếu gồm

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.6.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật kí chung.

Ghi chú:

Ghi theo ngày: →

Ghi định kì: →

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: ↔

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật kí chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và

Qbảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật kí chung.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA
NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CPĐT VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ XNK
XUÂN TRƯỜNG

2.1. Khái quát về công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty.

Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường là công ty chuyên vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ

- Tên doanh nghiệp: Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 207, lô 1, Khu chung cư Vĩnh Niệm - Phường Vĩnh Niệm - Quận Lê Chân - Hải Phòng
- Mã số thuế : 0201729346
- Điện thoại: 0225.3.751665
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Giám đốc Trần Thu Thủy
- Quy mô: Doanh nghiệp vừa và nhỏ

-Ban đầu khi mới thành lập công ty cổ phần có quy mô hoạt động nhỏ, đội ngũ công nhân ít , cơ sở trang thiết bị còn thiếu thốn . Kể từ đó cho đến nay, với sự nỗ lực của ban Giám Đốc cùng đội ngũ nhân viên công ty đã, đang và sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn. Sau một thời gian hoạt động công ty đã có nhiều thành tích đáng ghi nhận.

2.1.2 Đặc điểm kinh doanh.

Ngành nghề chính của công ty à dịch vụ vận chuyển hàng hóa , các nghiệp vụ kinh doanh vận tải, tổ chức nghiên cứu thị trường khai thác hàng hóa, hoạt động tuyên truyền ,cung ứng dịch vụ cho các đơn vị khác.

2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động.

Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

✓ Thuận lợi:

+Đội ngũ nhân viên trẻ tuổi, năng động, nhiệt huyết, luôn nỗ lực hết mình vì công việc và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm rất cao, có tinh thần và kỹ năng làm việc tốt

- Môi trường làm việc văn minh, lành mạnh và chuyên nghiệp

- Cơ sở vật chất tốt như: xe đời mới , phương tiện ổn định.

- Bộ máy quản lý chuyên nghiệp, nhất quán, dễ dàng kiểm tra, kiểm soát.

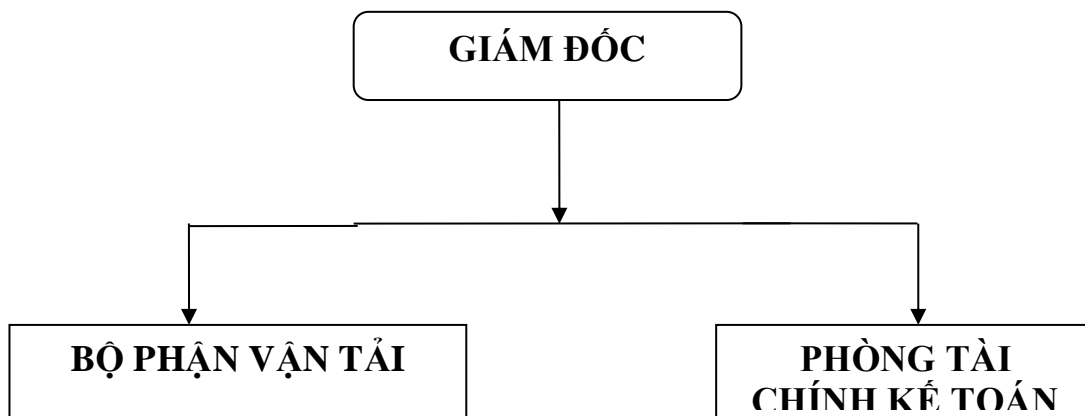
✓ Khó khăn:

+ Đội ngũ nhân viên còn trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm nên ban đầu còn gặp nhiều vướng mắc trong việc tuyển lái xe.

-Nhiều đối thủ cạnh tranh trên thị trường .

- Giá xăng dầu tăng làm cho chi phí của công ty tăng

2.1.4:Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường



Sơ đồ 1.1: Cơ cấu tổ chức tại Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

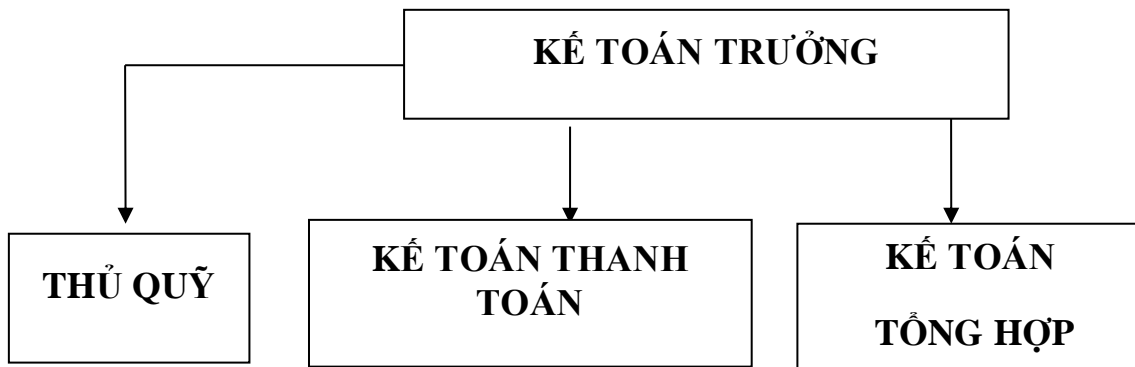
Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban:

✓ Giám đốc: Có quyền hạn cao nhất đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự. Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty..

- ✓ Phòng kế toán: Ghi chép và phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động tài chính của công ty.
- ✓ Bộ phận vận tải: Nơi các lái xe thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa. Thông báo phương tiện hỏng, đóng hàng, nhận hàng, chuyển hàng hạ hàng tại nơi được nhân, tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ phương tiện ..

2.1.5 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

2.1.5.1: Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 1.2: Cơ cấu tổ chức Bộ máy kế toán tại Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

Kế toán trưởng: Người đứng đầu phòng kế toán tài chính và chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

Thủ quỹ

: - Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi kho nhập, xuất, tồn. Kiểm tra, đối chiếu từng chủng loại hàng hóa, vật tư. Hàng tháng tiến hành lập báo cáo nhập, xuất, tồn.

- Quản lý quỹ, thu chi tiền mặt, kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tồn quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.

Kế toán tổng hợp:

- Có chức năng tổng hợp các dữ liệu mà kế toán phân hành và thủ quỹ đưa lên.
- Theo dõi đầy đủ số tài sản hiện có, tình hình biến động vốn, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tình hình tăng giảm tài sản cố định, các chi phí phát sinh trong doanh nghiệp.

Kế toán thanh toán :

-Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với khách hàng. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo cáo lên kế toán trưởng và giám đốc.

2.1.5.2 Chính sách kế toán áp dụng tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

✓ Công ty áp dụng hình thức kế toán:**Nhật kí chung**

- Chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ theo đường thẳng.

- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kì

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng (VNĐ)

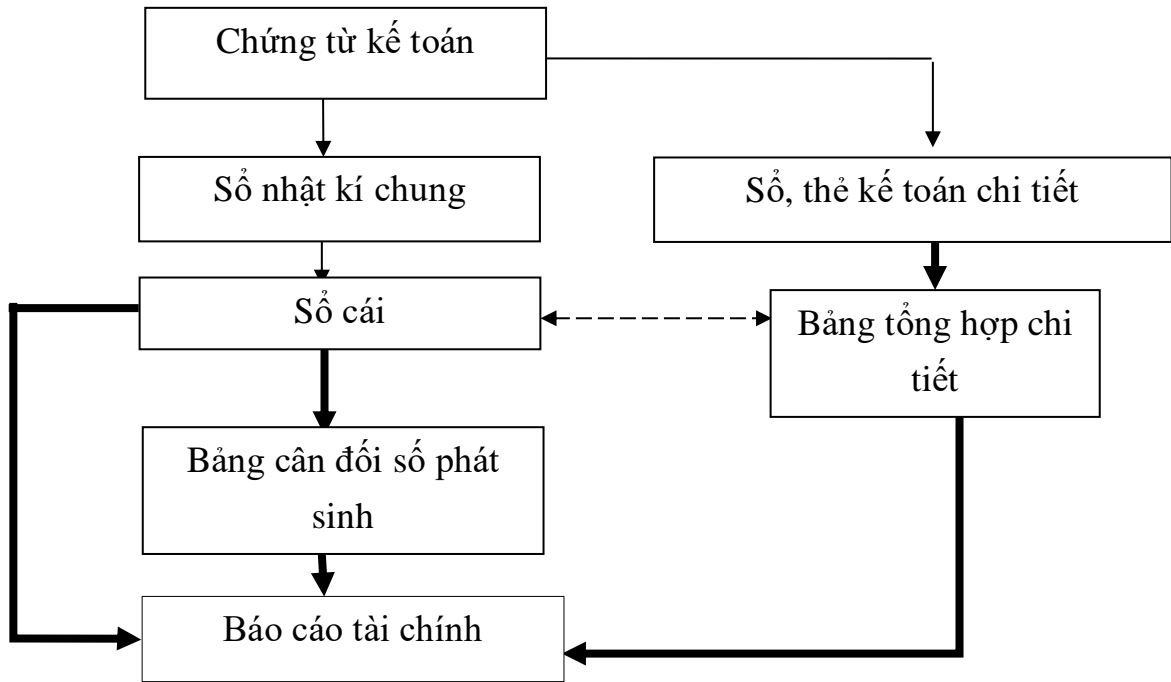
❖ **Hình thức sổ kế toán**

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán **Nhật Kí Chung**

Đặc trưng có bản của hình thức kế toán Nhật kí chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật kí mà trọng tâm là sổ Nhật Kí Chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật kí để ghi vào Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật kí chung
- Sổ cái
- Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi định kỳ —————→
- Kiểm tra, đối chiếu - - - - -→

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật kí chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật kí chung.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

➤ Chứng từ sử dụng

-Hợp đồng mua bán

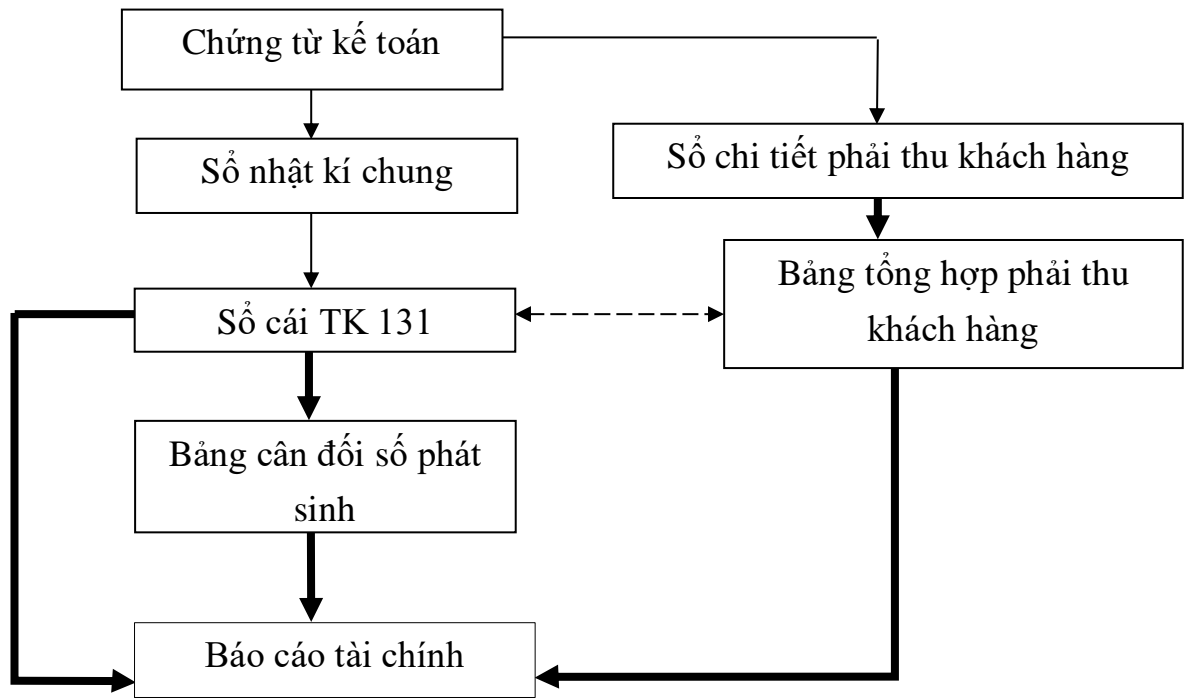
-Hóa đơn GTGT

-Giấy báo có của ngân hàng

-Phiếu thu

➤ Tài khoản sử dụng: TK131 - phải thu của khách hàng

➤ Sổ sách sử dụng: sổ Nhật kí chung, sổ cái TK 131, sổ chi tiết phải thu của khách hàng, bảng tổng hợp phải thu của khách hàng



Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi định kỳ —————→
- Kiểm tra, đối chiếu - - - - -→

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,....., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng. Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập bảng cân đối số phát sinh , các báo cáo tài chính.

Ví dụ 1 : Ngày 05/12/2017 Công ty vận chuyển hàng cho công ty TNHH Mearsk Việt Nam cước vận chuyển là 3.630.000 triệu đồng đã có thuế VAT , chưa thu tiền .

Biểu số 1:Hóa đơn GTGT số 0000531

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/16P		
Ngày 05 tháng 12 năm 2017			Số: 0000531		
Đơn vị bán hàng: CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường					
Mã số thuế: 0201729346					
Địa chỉ: Số 207, lô 1, Khu chung cư Vĩnh Niệm - Phường Vĩnh Niệm - Quận Lê Chân - Hải Phòng					
Điện thoại: 0225.7510665					
Fax:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Mearsk Việt Nam					
Địa chỉ: số 54, 56 Nguyễn Trãi phường Bến Thành quận 1 HCM					
Mã số thuế: 0303728327					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Cước vận chuyển hàng hóa Hải Phòng –Hải Dương	Cont	1	3.300.000	3.300.000
Cộng tiền hàng:					3.300.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			330.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.630.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, đóng dấu, họ tên)	

Ví dụ 2 : Ngày 10/12/2017 Công ty vận chuyển hàng cho công ty TNHH Một thành viên Logistics Viettel cước vận chuyển là 22.000.000 triệu đồng đã có VAT ,chưa thu tiền

Biểu số 2: Hóa đơn GTGT số 0000549

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01		
Liên 3: Nội bộ			GTKT3/001		
Ngày 10 tháng 12 năm 2017			Ký hiệu: AA/16P		
			Số: 0000549		
Đơn vị bán hàng: CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường					
Mã số thuế: 0201729346					
Địa chỉ: Số 207, lô 1, Khu chung cư Vĩnh Niệm - Phường Vĩnh Niệm - Quận Lê Chân - Hải Phòng					
Điện thoại:0225.7510665					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Một thành viên Logistics Viettel					
Địa chỉ:306 Đường Lý Thường Kiệt ,Phường 6 Quận Tân Bình ,Than Phố HCM					
Mã số thuế: 0723765137					
Hình thức thanh toán: CK					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Cước vận chuyển hàng hóa Hải phòng- Cửa Lò	cont	5	4.000.000	20.000.000
Cộng tiền hàng:					20.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			2.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					22.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi hai triệu đồng chẵn					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, đóng dấu, họ tên)	

Ví dụ 3 :Ngày 15/12/2017 công ty TNHH Mearsk Việt Nam thanh toán cho công ty cước vận chuyển là 22.000.000 VNĐ đã có thuế VAT

Biểu số 3: Giấy báo có của ngân hàng BIDV



GIẤY BÁO CÓ

Ngày 15/12/2017

Ngày:15/12/2017

Giờ: 14:25:02

Số GD:00205

Tên TK ghi có : CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

Số tài khoản ghi Có:32810000080231

Số tiền bằng số: 22.000.000

Số tiền bằng chữ: Hai mươi hai triệu đồng chẵn

Nội dung: công ty TNHH Mearsk Việt Nam thanh toán cước vận chuyển

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Ví dụ 4: Ngày 25/12/2017 công ty TNHH Một thành viên Logistics Viettel thanh toán cước vận chuyển 53.719.500 VNĐ bằng chuyển khoản

Biểu số 4: Giấy báo có của ngân hàng BIDV



GIẤY BÁO CÓ

Ngày 25/12/2017

Ngày:25/12/2017

Giờ: 14:30.00

Số GD:00208

Tên TK ghi có :Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

Số tài khoản ghi Có:32810000080231

Số tiền bằng số: 53.719.500

Số tiền bằng chữ:Năm mươi ba triệu bảy trăm mười chín nghìn năm trăm đồng

Nội dung: Công ty TNHH Một thành viên Logistics Viettel thanh toán cước vận chuyển

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu số 5: Trích sổ Nhật ký chung

Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường
 Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng.

Mẫu số:S03b-DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
 Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
		SD ĐK				
.....
HD00005 02	01/12	Thanh toán tiền tiếp khách	642 133	111	6.320.000 632.000	6.952.000
.....
HD0000 531	05/12	Cước vận chuyển cho công ty TNHH Mearsk Việt Nam	131	511 3331	3.630.000	3.300.000 300.000
.....
HD0000 549	10/12	Cước vận chuyển cho công ty TNHH Một thành viên Logistics Viettel	131	511 3331	22.000.000	20.000.000 2.000.000
.....
GBC 00205	15/12	Công ty TNHH Mearsk Việt Nam thanh toán bằng CK	112	131	20.000.000	20.000.000
.....
.....
GBC208	25/12	Công ty TNHH Một thành viên Logistics Viettel thanh toán bằng CK	112	131	53.719.500	53.719.500
.....
		Cộng phát sinh			9.387.281.765	9.387.281.765

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Biểu 6: Trích Sổ cái TK 131

Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

Mẫu số:S03a-DNN

Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ

CÁI

năm 2017

Tên TK:Phải thu khách hàng

Số hiệu : 131

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>SDDK</u>		315.426.546	
.....
HD00005 31	05/12	Cước vận chuyển của công ty TNHH Mearsk Việt Nam	511 3331	3.300.000 300.000	
HD00005 39	8/12	Cước vận chuyển của công ty TNHH Lê Tiến Minh	511 3331	55.360.000 5.536.000	
.....
HD00000 549	10/12	Cước vận chuyển của công ty TNHH một thành viên Logistics Viettel	511 3331	20.000.000 2.000.000	
.....
GBC 00205	15/12	Công ty TNHH Mearsk Việt Nam thanh toán bằng CK	112		20.000.000
.....
GBC208	25/12	Công ty TNHH Một thành viên Logistics Viettel thanh toán bằng CK	112		53.719.500
.....
		Cộng số phát sinh		725.895.400	516.061.447
		<u>SDCK</u>		525.260.499	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 7 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường
Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Năm 2017

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty TNHH Mearsk Việt Nam

Đơn vị tính: VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>					<u>102.0850.00</u>	
...
05/12	HĐ00005 31	05/12	Cước vận chuyển của công ty TNHH Mearsk Việt Nam	511		3.300.000		105.385.000	
				3331		300.000		105.685.000	
15/12	GBC 00205	15/12	Công ty TNHH Mearsk Việt Nam thanh toán bằng CK	112			20.000.0000	85.685.000	
22/12	HĐ00005 75	22/12	Cước vận chuyển của công ty TNHH Mearsk Việt Nam	511		45.500.000		131.185.000	
				3331		4.550.000		135.735.000	
			Cộng số phát sinh			207.932.690	105.095.030		
			<u>SDCK</u>					<u>204.922.660</u>	

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 8 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường
Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Đối tượng: công ty TNHH một thành viên Logistics Viettel
Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>					<u>155.672.000</u>	
.....
13/12	HD0000 549	13/12	Cước vận chuyển của công ty TNHH một thành viên Logistics Viettel	511		20.000.000		122.018.000	
				3331		2.000.000		124.018.000	
25/12	GBC208	25/12	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel thanh toán tiền hàng bằng ck	112			53.719.500	70.298.500	
26/12	HD00005 78	26/12	Cước vận chuyển của công ty TNHH một thành viên Logistics Viettel	511		7.453.260		77.751.760	
				3331		745.326		78.497.086	
.....
			Cộng số phát sinh			252.257.222	91.325.222		
			<u>SDCK</u>					<u>316.604.000</u>	

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu) **Biểu**

số 9 : Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
công ty TNHH Mearsk Việt Nam	102.085.000		207.932.690	105.095.030	204.922.660	
công ty TNHH một thành viên Logistics Viettel	155.672.000		252.257.222	91.325.222	316.604.000	
Công ty TNHH vận tải quốc tế Vosco	85.042.000		74.369.000	52.351.681	107.059.319	
TNHH MTV bưu chính Viettel HCM	41.681.352		32.240.400	33.000.000	70.921.752	
.....					
Tổng cộng	315.426.546		725.895.400	516.061.447	525.260.499	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty

➤ Chứng từ sử dụng:

-Hợp đồng mua bán

-Hóa đơn GTGT

- Giấy báo nợ của ngân hàng

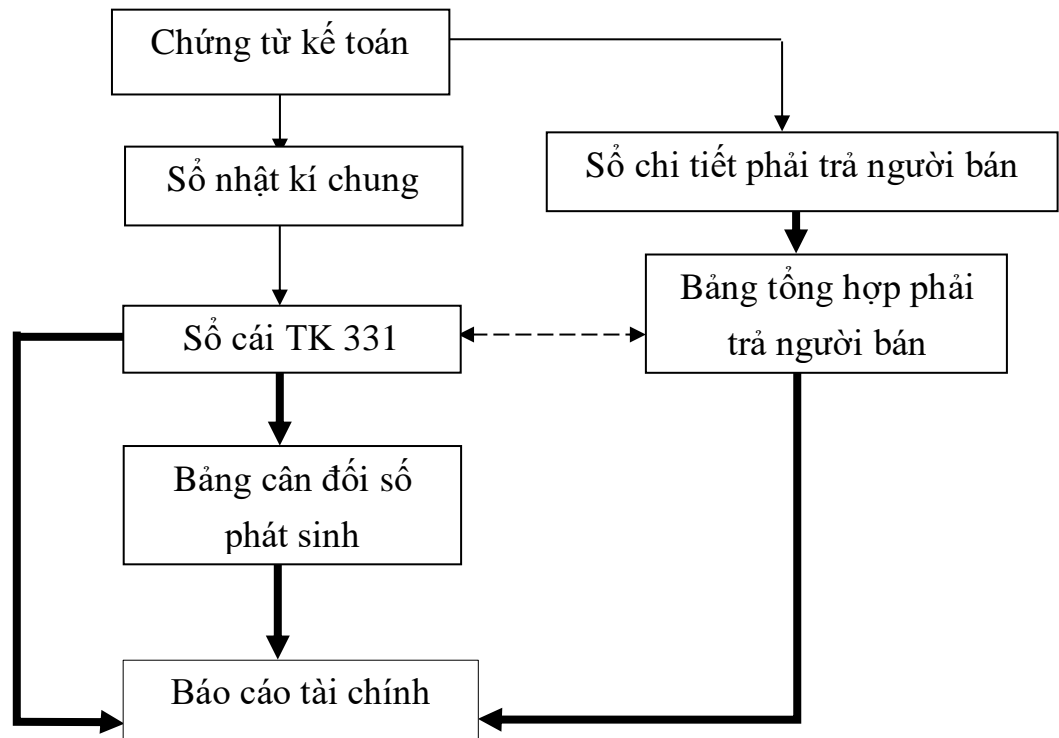
-Phiếu chi

➤ Tài khoản sử dụng: TK 331- Phải trả nhà cung cấp

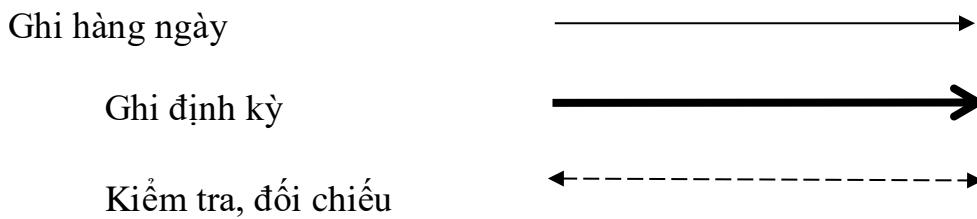
➤ Sổ sách sử dụng: Sổ Nhật kí chung, sổ cái TK 331, sổ chi tiết phải trả người bán, bảng tổng hợp phải trả người bán.

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật kí chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó từ số liệu đã ghi trên Nhật kí chung ghi vào sổ cái TK 331. từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái . Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.



Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường



***Ví dụ 7:** Ngày 02/12/2017 Công ty hạ ô tô tại bãi Mrku078202 của công ty CP Cảng Hải Phòng với số tiền 1.276.000 (gồm VAT 10%), chưa thanh toán

Biểu 10: Hoá đơn GTGT số 0219451

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					Mẫu số :01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng					Ký hiệu : AA/16P		
Ngày 02 tháng 12 năm 2017					Số: 0219451		
Đơn vị bán hàng: Công ty CP Cảng Hải Phòng							
Mã số thuế:0200236845							
Địa chỉ: Số 8A Trần Phú –Phường Máy Tơ –Quận Ngô Quyền-Hải Phòng							
Số tài khoản: 020.0101.0006187 NH TMCP Hàng Hải Việt Nam- chi nhánh Hải Phòng							
Tên đơn vị mua hàng: Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường							
Mã số thuế: 0201729346							
Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng							
Hình thức thanh toán: CK				Số tài khoản: 32810000080231			
Tên dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tiền dịch vụ	Thuế GTGT		Cộng
					%	Tiền thuế	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3x4)	(6)	(7)	(8=5+7)
Hạ Ôtô tại Bãi-mrku0718202	40H	2	580.000	1.160.000	10	116.000	1.276.000
Tổng cộng				1.160.000		116.000	1.276.000
Tổng số tiền (Bằng chữ):Một triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn đồng							
Người mua hàng			Người bán hàng			Thủ trưởng đơn vị	

*Ví dụ 8: Ngày 20/12/2017 mua laptop của công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh theo hóa đơn số 0000494 chưa thanh toán.

Biểu số 11: Hóa đơn GTGT số 0000494

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số :01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu : TH/16P		
Ngày 20 tháng 12 năm 2017			Số: 0000494		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh					
Mã số thuế: 0201565546					
Địa chỉ: Lô 11,12,13 Trần Hưng Đạo 2 -Hải Phòng					
Điện thoại: 0225.35555531					
Số tài khoản:2087040331 tại PG banks- Chi nhánh Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường					
Mã số thuế: 0201575255					
Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK			Số tài khoản: 32810000080231		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Laptop Atlas AP100-11R22.5	Quả	06	3.360.000	20.160.000
2	Loopa Aufire AF186-11R20	Bộ	20	1.902.000	38.040.000
Cộng tiền hàng					58.200.000
Thuế GTGT 10%					5.820.000
Tổng số tiền thanh toán					64.020.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi tư triệu không trăm hai mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Đã ký)</i>		<i>(Đã ký)</i>		<i>(Đã ký và đóng dấu)</i>	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, Giao nhận HĐ)					

(Nguồn : trích từ phòng kế toán đơn vị)


Ví dụ 9: Ngày 4/12/2017 công ty thanh toán tiền cho công ty CP Cảng Hải Phòng với số tiền 473.000 đồng bằng tiền mặt

Biểu 12: Lệnh chi

Đơn vị: Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng	PHIẾU CHI	Mẫu số 02-TT		
	Ngày 4 tháng 12 năm 2017	(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC 26/8/2016 của Bộ tài chính)		
		Số :414 Nợ TK 331:473.000 Có TK 111: 473.000		
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thu Trang Địa chỉ :				
Lý do chi: T/Toán trả tiền hạ ô tô tại bãi Msku4356973 Số tiền: 473.000 (Viết bằng chữ): Bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng Kèm theo: chứng từ gốc:				
Ngày 4 tháng 12 năm 2017				
Người lập phiếu (ký, họ tên)	Người nhận tiền (ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Giám đốc (ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): : Bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng				

Ví dụ 10: Ngày 22/12/2017 công ty thanh toán tiền mua lớp của công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh bằng chuyển khoản

Biểu 14: Lệnh chi

		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số/ Seq No:..... Ngày/Date:22/12/2017
Tên Tài khoản trích Nợ/ Dr A/c Name Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường Số TK trích Nợ/ Dr A/C No: 32810000080231 Tại NH/ At Bank: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh/ Branch: TP HP		Người hưởng/ Beneficiary: Công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh Số CMND/ HC/ ID/PP: Ngày cấp/ Date: Nơi cấp/ Place: Số TK/ A/C No: 2087040331389 Tại NH/ At Bank : ... PG Bank– CN Hải Phòng		
Số tiền bằng số/ Amount in figures: 64.020.000 Số tiền bằng chữ/ Amount in Sáu mươi tư triệu không trăm hai mươi nghìn đồng		Đề nghị NH quy đổi ra loại tiền/ Request for changing into: Tỷ giá/ Ex rate: Nội dung/ Remarks: Vật tư ngành nước		
PHÂN DÀNH CHO NGÂN HÀNG		NGÂN HÀNG/ BANK SENDER (BIDV)		
KHÁCH HÀNG/ CLIENT		NGÂN HÀNG/ BANK SENDER (BIDV)		
Kế toán trưởng/ Chief Accountant (Ký và ghi rõ họ tên/ Signature & full name)	Chủ tài khoản/ Account Holder (Ký và ghi rõ họ tên/ Signature & full name)	Giao dịch viên/Received by by	Kiểm soát/Verified	

Biểu 15: Phiếu báo nợ



GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 22/12/2017

Giờ: 15:32.00

Ngày 22/12/2017

Số GD: 00225

Ngân hàng TMCP Đầu tư
và Phát triển Việt Nam
CN Hải Phòng

Kính gửi: CÔNG TY CPĐT VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ XNK XUÂN TRƯỜNG

Mã số thuế: 0201575255

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 32810000080231

Số tiền bằng số: 64.020.000

Số tiền bằng chữ: Sáu mươi tư triệu không trăm hai mươi nghìn đồng.

Nội dung: Thanh toán tiền mua lớp của công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu 16 Trích sổ Nhật ký chung

Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

Mẫu số:S03a- DNN

Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC

Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
		SDDK				
.....
HD02194 51	02/12	Công ty hạ ô tô tại bãi Msku078202 của công ty CP Cảng Hải Phòng	154 133	331	1.160.000 116.000	1.276.000
PC414	04/12	Thanh toán tiền cho công ty công ty CP Cảng Hải Phòng	331	111	473.000	473.000
HD00004 94	20/12	Mua lớp của công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh	242 133	331	58.200.000 5.820.000	64.020.000
....
GBN00022 5	22/12	Thanh toán tiền mua lớp của công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh	331	112	64.020.000	64.020.000
.....
		Cộng phát sinh			9.387.281.765	9.387.281.765

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu 17: trích sổ cái 331 của năm 2017

Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

Mẫu số:S03b- DNN

Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng .

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK:Phải trả người bán

Số hiệu : 331

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐU	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			<u>109.085.264</u>
.....
HD021945 1	02/12	Công ty hạ ô tô tại bãi Msku078202 của công ty CP Cảng Hải Phòng	154 133		1.160.000 116.000
....
PC414	04/12	Thanh toán tiền cho công ty công ty CP Cảng Hải Phòng	111	473.000	
HD000049 4	20/12	Mua lớp của công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh	242 133		58.200.000 5.820.000
GBN000225	22/12	Thanh toán tiền mua lớp của công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh	112	64.020.000	
.....
		Số phát sinh		416.664.300	714.493.255
		<u>Số dư cuối năm</u>			<u>406.914.219</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu 18 Sổ chi tiết phải trả người bán:

Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường
Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng.

Mẫu số: S13 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: công ty CP Cảng Hải Phòng

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>						<u>10.854.000</u>
02/12	HD021945 1	02/12	Công ty hạ ô tô tại bãi Msku078202 của công ty CP Cảng Hải Phòng	154			1.160.000		12.014.000
				133			116.000		12.130.000
04/12	PC414	04/12	Thanh toán tiền cho công ty công ty CP Cảng Hải Phòng	111		473.000			11.657.000
09/12	PC421	09/12	Thanh tiền giữ ô tô tại công ty CP Cảng Hải Phòng	111		2.000.000			9.657.000
...
			Cộng số phát sinh			25.450.000	38.680.000		
			<u>SDCK</u>						<u>24.084.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường
Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh
 Năm 2017 Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>						<u>30.000.000</u>
20/12	HD000049 4	20/12	Mua lớp của công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh	154			58.200.000		88.200.000
				133			5.820.000		94.020.000
22/12	GBN00225	22/12	Thanh toán tiền mua lớp của công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh	112		64.020.000			30.000.000
.....
29/12	GBN0026 3	29/12	Thanh toán tiền mua 2 lớp xe cho công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh	112		6.720.000			23.280.000
.....
			Cộng số phát sinh			101.505.455	122.672.505		
			<u>SDCK</u>						<u>51.167.050</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu số 19: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán

Đơn vị: Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường
Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN
Tài khoản: Phải trả người bán
Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty CP Cảng Hải Phòng		10.854.000	25.450.000	38.680.000		24.084.000
Công ty TNHH dịch vụ cung ứng vật tư An Thịnh		30.000.000	101.505.455	122.672.505		51.167.050
Công ty TNHH Xuân hoa		-	57.412.300	84.535.000		
Công ty TNHH Thương mại Hưng Thịnh Vượng.....		158.365.587	102.025.858	253.833.645		310.173.374
Tổng cộng		109.085.264	416.664.300	714.493.255		406.914.219

Người ghi số
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY CPĐT VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ XNK XUÂN TRƯỜNG

3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường là một doanh nghiệp vừa và nhỏ kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Hiện nay, doanh nghiệp đã và đang có những bước phát triển tốt hơn về thương mại, mở rộng hơn về quy mô cùng với khách hàng. Do đó, công tác kế toán về công nợ với các nhà cung cấp và khách hàng đang được dần hoàn thiện hơn.

Về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường đều có những ưu và nhược điểm, trong đó kế toán cần phát huy những mặt mạnh và tìm các khắc phục những mặt yếu để công tác quản lý tài chính đạt hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp.

Sau thời gian thực tập tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường, em đưa ra một số nhận xét sau

3.1.1. Ưu điểm

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

- Bộ máy tổ chức khá gọn nhẹ nên rất phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình.
- Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin một cách nhanh chóng và kịp thời.
- Đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm việc khá tốt, năng động, tử mĩ, có tinh thần trách nhiệm cao và cán bộ luôn quan tâm đến các công nhân viên.

Bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm đều có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm, không ngừng nâng cao bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, cung cấp các thông tin cho ban lãnh đạo ra những quyết định đúng đắn kịp thời.

Hệ thống sổ sách: Công ty sử dụng hình thức sổ kế toán là hình thức sổ Nhật Ký Chung , hình thức này khá phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu. Các sổ sách ,bảng biểu được công ty ghi chép đầy đủ cẩn thận , hạch toán rõ ràng theo quy định của Bộ Tài Chính, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế với số liệu trên sổ sách.

Hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Công ty đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với đặc điểm của công ty, phân nào đáp ứng được nhu cầu quản lý.

Hệ thống tài khoản: Hiện nay công ty áp dụng hệ thống tài khoản theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính , công ty luôn cập nhập những thay đổi trong chế độ kế toán.

Hạch toán kế toán thanh toán: Công tác kế toán thanh toán luôn được hoàn thành đúng lúc. Công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng: người mua, người bán. Theo dõi như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hạch định chiến lược phù hợp cho công ty.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty khá đa dạng như: tiền mặt, chuyển khoản,..., tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm riêng của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán khác nhau.

3.1.2. Hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng công ty vẫn còn tồn tại những thiếu sót nhất định cần được hoàn thiện để đem lại những kết quả tốt hơn.

- Quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và đã thành công của công ty. Tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm

thời hạn. Vì vậy, công ty nên tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ và hiệu quả hơn để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

- Trong công tác kế toán vẫn chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Do đó vẫn chưa khuyến khích được khách hàng thanh toán sớm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn lưu động của công ty.

-Hiện công ty có một số khách hàng nợ quá hạn nhưng công ty chưa lập đủ dự phòng phải thu khó đòi dẫn đến ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính. công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT 288/2009TT- BTC ban hành ngày 07/12/2009.

-Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc, điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

3.2. Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển. Đối với các doanh nghiệp đây không chỉ là một cơ hội mà còn là một thách thức đối với doanh nghiệp. Đòi hỏi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy công ty phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn

mục kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động của công ty.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, kịp thời, chính xác các hoạt động tài chính của công ty. Để không xảy ra tình trạng không cung cấp đủ thông tin kịp thời khi nhà quản lý cần cũng như các đối tượng quan tâm khác.

- Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kỳ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra cũng như chi phí lương nhân viên, chi phí tài chính và những hiệu quả mang lại từ việc áp dụng nó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường.

3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.

❖ Lập hồ sơ theo dõi cho từng khách hàng

Hồ sơ của khách hàng được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ thông tin của từng khách hàng. Sau đây em xin phép đề xuất một mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng

Tên viết tắt.....

Địa chỉ

Điện thoại..... Số Fax (*Fax No.*)

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...)

.....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp).....

Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp

Mã số thuế.....

Tài khoản ngân hàng

Người đại diện theo pháp luật.....ĐT

Người giao dịch.....ĐT

Ví dụ: Hồ sơ theo dõi khách hàng

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng: công ty TNHH MTV Logistics Viettel.....

Tên viết tắt:

Địa chỉ: Số 306 Lý Thường Kiệt P6,Q Tân Bình,HCM

Điện thoại: 042.2416.888..... Số Fax (*Fax No.*)

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...): Công ty TNHH MTV

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: Bưu chính

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp): 0310783329.....

Ngày cấp... 18/04/2011Nơi cấp: Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.....

Mã số thuế: 0310783329

Tên ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank – Hà Nội

Số tài khoản: 0110125002254

Người đại diện theo pháp luật: Bùi Văn Tiến.....ĐT: **09047508968**.....

Người giao dịch: Nguyễn Thu hạnh.....ĐT: **0921370599**

➤ Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kì:

Đối chiếu công nợ định kì diễn ra vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua, người bán và theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu nhằm thu hồi vốn sớm nhất đồng thời có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

Với công nợ phải trả công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo bên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau.

CÔNG TY...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, Ngày tháng năm

BIÊN BẢN ĐÓI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm... Tại văn phòng Công ty..., chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường**

- Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng

- Điện thoại: (0225)3.7.510.665

Fax:

- Đại diện: Trần Thu Thủy

Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Hai bên cùng thống nhất xác nhận công nợ tính đến ngày 30/9/2016 như sau

I. Phần thanh toán

STT	Diễn giả	Số tiền	Ghi chú
A	Công nợ bên B phải trả bên A		
-	Công nợ tính đến ngày		
B	Công nợ bên B phải trả bên A		
C	Công nợ còn lại bên B phải trả bên A		

Bằng chữ:.....

II. Hai bên thống nhất số tiền bên B phải trả bên A:.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán công nợ

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ : Công ty TNHH MTV Logistics Viettel

**CÔNG TY CPĐT
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
XNK XUÂN TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, Ngày 30 tháng 09 năm 2017

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 30 tháng 09 năm 2017 Tại văn phòng này Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

- Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng
- Điện thoại: : (0225)3.7.510.665 Fax:
- Đại diện: Trần Thu Thủy Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): công ty TNHH MTV Logistics Viettel

- Địa chỉ: Số 306 Lý Thường Kiệt P6,Q Tân Bình,HCM
- Điện thoại: 042.2416.888 Fax:
- Đại diện: Ông Đỗ Văn Diệu Chức vụ: Kế toán trưởng

Hai bên cùng thống nhất xác nhận công nợ tính đến ngày 30/9/2017 như sau

I.Phần thanh toán

STT	Diễn giả	Số tiền	Ghi chú
A	Công nợ bên B phải trả bên A	106.042.000	
-	Công nợ tính đến ngày 30/9/2016	101.842.000	
-	Số tiền chi hộ đến ngày 30/9/2016	4.200.000	
B	Công nợ bên B phải trả bên A		
C	Công nợ còn lại bên B phải trả bên A	106.042.000	

Bằng chữ: Một trăm linh sáu triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng

II.Hai bên thống nhất số tiền bên B phải trả bên A:106.042.000

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán công nợ

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

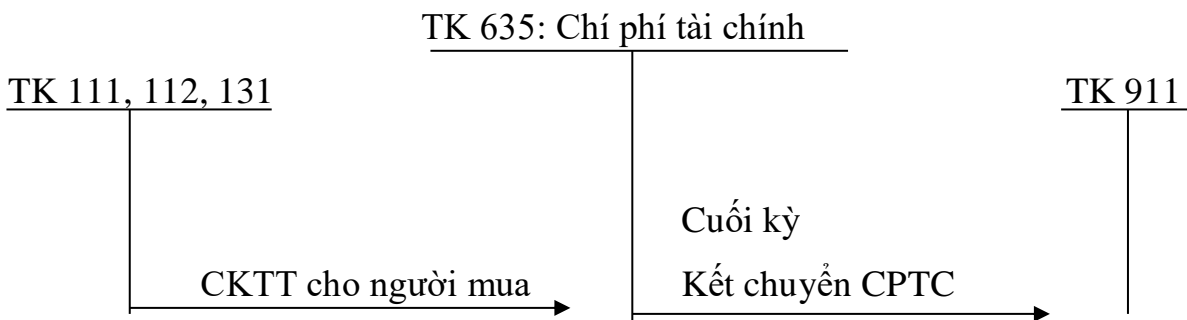
3.2.2.2 Giải Pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Hiện nay tại Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn được nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được kí kết giữa 2 bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

- Tài khoản sử dụng: TK 635: Chi phí tài chính



Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán

- Phương pháp hạch toán
- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131, 111, 112,...

- Cuối kì kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

- Năm 2017, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng viettinbank. Tại thời điểm này mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng BIDV TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam năm 2017 là 6,5% / năm, mức lãi suất cho vay là 10%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán là 8%/ năm dựa theo lãi suất tại ngân hàng BIDV TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam

➤ Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

Ví dụ minh họa

Ngày 10/08/2017 vận chuyển hàng cho công ty TNHH TM Nguyễn Trung chưa thu tiền:

Định khoản:

Nợ TK 131: 275.000.000

Có TK 511: 250.000.000

Có TK 3331: 25.000.000

Ngày 17/08/2017 công ty TNHH TM Nguyễn Trung đã thanh toán toàn bộ 100% tiền cước vận chuyển ngày 10/08/2017, mặc dù theo hợp đồng ngày 30/08/2017 công ty TNHH TM Nguyễn Trung mới phải thanh toán tiền. Công ty TNHH TM Nguyễn Trung đã thanh toán trước 13 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán công ty TNHH sản xuất TM Nguyễn Trung như sau:

⇒ Tiền chiết khấu = $(8\%/360) \times 13 \times 275.000.000 = 794.444$

Định khoản:

Nợ TK 635: 794.444

Có TK 111: 794.444

3.2.2.3 .Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi.

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường chưa khai lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra . Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau :

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tạ thời điểm lập báo cáo tài chính.

Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng: Kế toán căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Điều kiện lập dự phòng: Doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ bao gồm: Hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng.

Trước hết doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra và tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng tới dưới 1 năm
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ thu quá hạn từ 1 năm tới dưới 2 năm
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ thu quá hạn từ 2 năm tới dưới 3 năm
 - + 100% giá trị đối với khoản nợ quá hạn từ 3 năm trở lên.

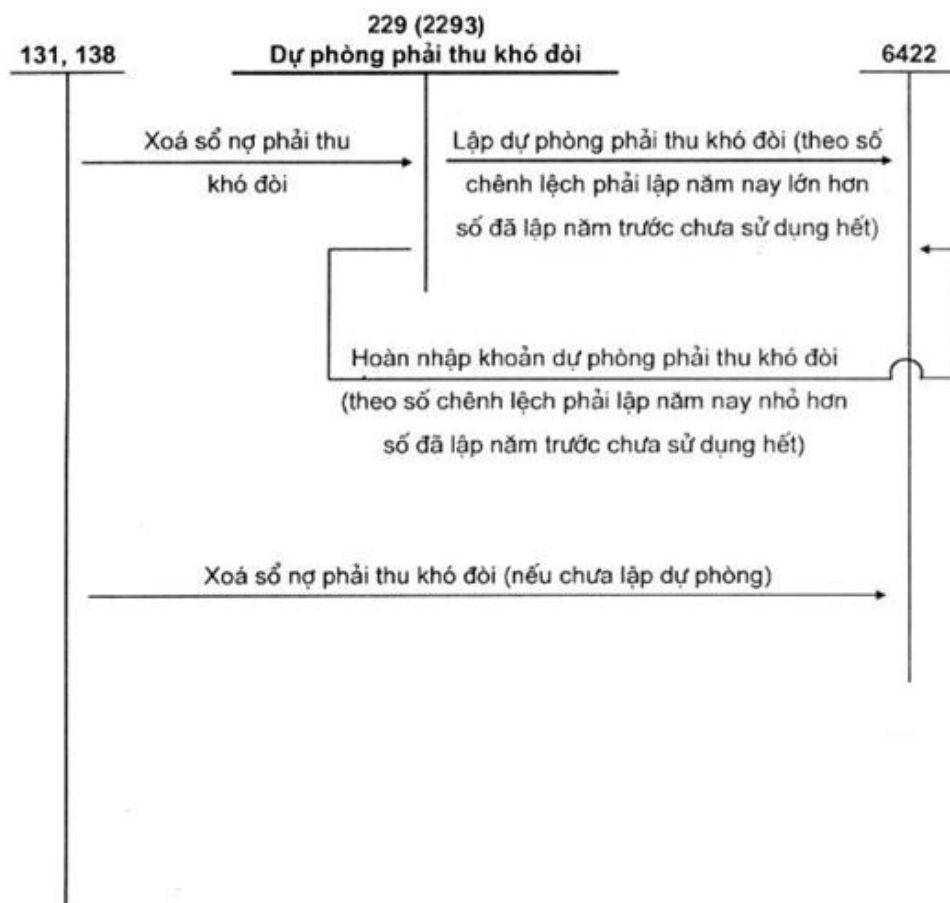
- Đối với khoản nợ thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

- **Tài khoản sử dụng:** TK 229 : Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

- **Kết cấu tài khoản:**

Bên Nợ	Bên Có
<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kì này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kì trước, chưa sử dụng hết. - Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất đã xảy ra. - Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thu hồi được phải xóa sổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm báo cáo tài chính.
	<p><u>Số dư bên có:</u> số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.</p>



Sơ đồ 3.1: Sơ đồ tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo TT 133

(Nguồn: Thông tư 133/2016/TT-BTC)

Biểu số 20: Báo cáo tình hình công nợ năm 2017

Đơn vị : Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2017

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời hạn thanh toán	Thời gian quá hạn	Ghi chú
1	Công ty CP Hương Cảng	13.450.200	1/4/2017	9 tháng	
2	Công ty TNHH Mearsk Việt Nam	204.922.660			
3	Công ty TNHH MTV Logistics Việt Nam	316.604.000			
.....
	Tổng cộng	525.260.499			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 21: Bảng trích lập dự phòng năm 2017

Đơn vị : Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường

Địa chỉ: Số 207, lô 1 Vĩnh Niệm Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty CP Hương Cảng	13.450.200	9 tháng	30%	4.035.060	
	Tổng cộng	13.450.200			4.035.060	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi :

Nợ TK 6422 : 4.035.060

Có TK 2293 : 4.035.060

3.2.2.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng

Phần mềm kế toán là một hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính. Khi thực hiện phần mềm mang lại các báo cáo tài chính, báo cáo chi tiết theo quy định hiện hành của kế toán doanh nghiệp. Phần mềm có nhiều dạng khác nhau.

- Phần mềm kế toán số liệu đầu vào là các chứng từ, số liệu do người dùng lập, dựa vào các thủ tục, quy trình có sẵn phần mềm kế toán sẽ xử lý và đưa ra các báo cáo một cách chính xác và hiệu quả, giúp người dung tiết kiệm thời gian và chi phí.

- **Tiết kiệm thời gian:** Là khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán, kế toán sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian như sử dụng hệ thống kế toán cũ. Phần mềm được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết được tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

- **Chính xác:** tính chính xác của phần mềm kế toán khá cao và hiếm khi xảy ra lỗi. Sai sót chỉ xảy ra khi người nhập số liệu nhập sai số liệu hoặc sai thông tin ban đầu.

Hầu hết các phần mềm kế toán đều có phần hỗ trợ hướng dẫn cách sử dụng toàn bộ quy trình nhập liệu thông tin khách hàng và nhân viên. Một khi nắm được cách làm, bạn không cần xem lại phần hỗ trợ này nữa và mọi thao tác sẽ nhanh hơn. Hình thức hướng dẫn này giúp giảm thiểu sai sót và giúp cải thiện chất lượng sổ sách kế toán của doanh nghiệp

- **Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và lập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

Một khi chương trình đã được cài đặt, doanh nghiệp có thể điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thiết thực của mình. Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương chỉ trong 5 phút.

- **Báo cáo:** Một trong những điều tuyệt vời nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kỳ theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file Excel hoặc Word để sử dụng lập báo cáo tài chính hàng năm. Đặc biệt, các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo phù hợp với thời gian theo ý muốn của người sử dụng.

- **Công nợ:** Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng

tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn.

Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho tổ chức kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán Misa
- Phần mềm kế toán Fast Accounting

.....

Phần mềm kế toán Misa: [http:// www.misa.com.vn/](http://www.misa.com.vn/)

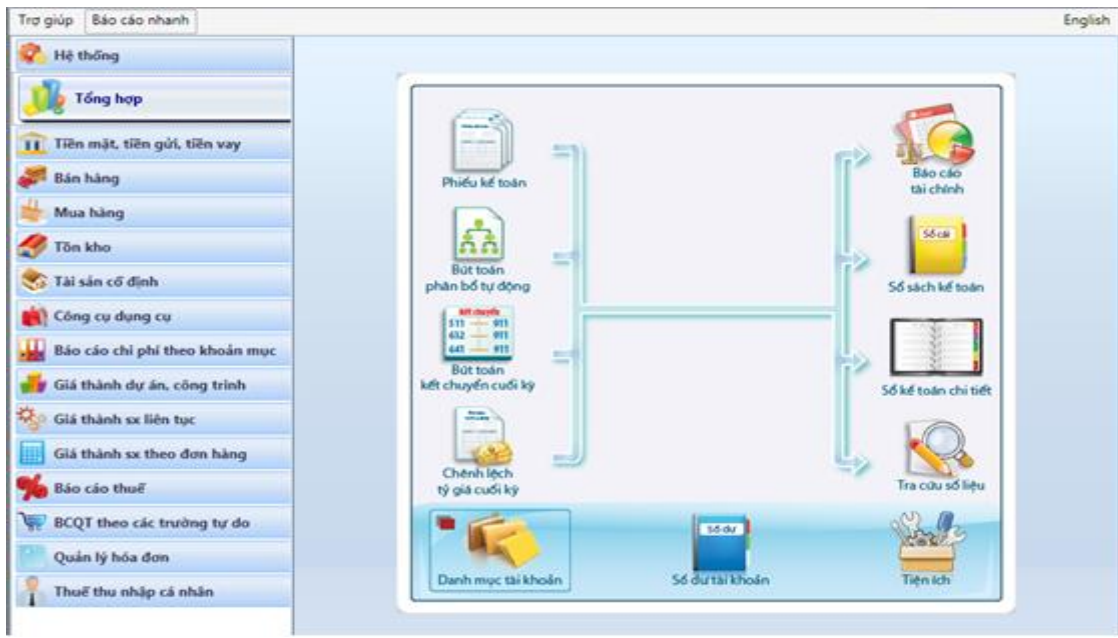


Chức năng:

MISA SNE.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân hàng, Tổng hợp.

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

Phần mềm kế toán *Fast Accounting*: <http://www.fast.com.vn/>



Chức năng:

- Là phần mềm tốt nhất dành cho tính giá thành và báo cáo quản trị. Có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ đáp ứng đầy đủ về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

- Tập chung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

- Giá phần mềm khoảng từ 6.000.000- 12.000.000 triệu đồng (tùy thuộc vào gói mua).

Hai phần mềm trên đều phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm cụ thể hơn về phần mềm, doanh nghiệp có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn

KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài **“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường”** đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Tăng cường quản lý công nợ, áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trích lập dự phòng phải thu khó đòi và đưa các phần mềm kế toán vào sử dụng.

Trên cơ sở đưa ra các ưu, nhược điểm trong tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường, bài viết này đã đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán nói trên tại Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường như sau:

- Kiến nghị tăng cường quản lý công nợ như lập hồ sơ theo dõi khách hàng,...
- Kiến nghị về việc lập dự phòng phải thu khó đòi
- Kiến nghị về áp dụng phần mềm kế toán trong tổ chức kế toán.

Sau quá trình đọc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Trần Thị Thanh Phương** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán ông ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Thế Chi (2013) , *Giáo trình kế toán tài chính* , Nhà xuất bản Tài Chính
2. Đặng Thị Loan (2011) , *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh Tế Quốc Dân .
3. Thông Tư 133 (2016) , Nhà xuất bản tài chính
4. .Tài liệu kế toán (2016) , Công ty CPĐT vận tải và dịch vụ XNK Xuân Trường